

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Đâu, bà Vũ Thị Thái Hoà

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Kim C - sinh năm 1945

Địa chỉ: Tổ 47 (nay là tổ 30), khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Lê Hồng C - sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 47 (nay là tổ 30), khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Hồng S - sinh năm 1976

Địa chỉ: Nhà số 9, phố H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Quang T - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 47 (nay là tổ 30), khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thừa đất số 235 tờ bản đồ số 49 diện tích 61,2m<sup>2</sup> và ngôi nhà cấp ba một tầng xây trên đất tại khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là tài

sản chung của ông Lê Văn V và bà Bùi Thị Kim C, trong đó  $\frac{1}{2}$  là di sản thừa kế của ông Lê Văn V.

- Bà Bùi Thị Kim C được sở hữu, sử dụng thửa đất số 235 tờ bản đồ số 49 diện tích 61,2m<sup>2</sup> và ngôi nhà cấp ba một tầng xây trên đất tại khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP706200 của UBND thành phố V cấp ngày 23/6/2009 đứng tên người sử dụng bà Bùi Thị Kim C, ông Lê Văn V), tổng tài sản trị giá 1.044.480.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Bà Bùi Thị Kim C có quyền liên hệ với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Xác nhận bà Bùi Thị Kim C thanh toán tiền chênh lệch di sản thừa kế và hỗ trợ cho những người được hưởng di sản thừa kế gồm:

Anh Lê Hồng C: 130.560.000 đồng tiền chênh lệch di sản thừa kế và 199.440.000 đồng tiền hỗ trợ. Tổng số tiền thanh toán, hỗ trợ là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Chị Lê Hồng S: 130.560.000 đồng tiền chênh lệch di sản thừa kế và 199.440.000 đồng tiền hỗ trợ. Tổng số tiền thanh toán, hỗ trợ là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Anh Lê Quang T: 130.560.000 đồng tiền chênh lệch di sản thừa kế và 199.440.000 đồng tiền hỗ trợ. Tổng số tiền thanh toán, hỗ trợ là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Thời hạn bà Bùi Thị Kim C thanh toán tiền cho anh Lê Văn C, chị Lê Hồng S và anh Lê Quang T vào ngày 04/3/2022.

*Đến thời hạn thanh toán tiền, người phải thi hành án không thanh toán tiền cho người được thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.*

- Xác nhận bà Bùi Thị Kim C chịu cả 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (Xác nhận bà C đã nộp xong số tiền này).

- Anh Lê Hồng C có trách di dời toàn bộ tài sản của anh Lê Hồng C đang để trong ngôi nhà cấp ba xây trên thửa đất số 235 tờ bản đồ số 49 diện tích 61,2m<sup>2</sup> tại khu 11, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã giao cho bà Bùi Thị Kim C sở hữu.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Hồng C, chị Lê Hồng S và anh Lê Quang T mỗi người chịu 6.528.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bùi Thị Kim C vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**